

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học Trung học phổ thông; trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trường Trung học phổ thông Đắk Song

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1601/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT; trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng (Đoàn thanh tra số 1601), từ ngày 05/01/2021 đến ngày 06/01/2021 Đoàn thanh tra số 1601 đã tiến hành thanh tra tại Trường Trung học phổ thông (THPT) Đắk Song, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/01/2021 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường THPT Đắk Song, của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Đắk Song được thành lập theo Quyết định số 132/2003/QĐ-UBND ngày 16/12/2003 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ tại tổ 4, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2020-2021, nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 64 người (CBQL: 04, giáo viên: 52, nhân viên: 08); về trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên: Thạc Sĩ: 08, Đại học: 57, Trung cấp: 01; toàn trường có tổng số 961 học sinh/23 lớp: Khối lớp 10: 09 lớp với 372 học sinh; khối lớp 11: 07 lớp với 313 học sinh; khối lớp 12: 07 lớp với 276 học sinh. Nhà trường có 01 Chi bộ với 32 đảng viên, có 04 tổ Chuyên môn, 01 tổ Văn phòng; Có 06 dãy nhà và 01 khu giáo dục thể chất, trong đó có 24 phòng học văn hóa, 03 phòng thực hành, 03 phòng thí nghiệm, 02 phòng Tin học, 01 phòng tiếng Anh, 01 nhà đa năng. Ngoài ra, còn có 01 dãy nhà 2 tầng được bố trí sử dụng làm việc cho Lãnh đạo, Kế toán, Chi bộ, Y tế, Văn thư, tiếp công dân và 01 phòng Hội đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

1.1. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động

Nhà trường thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động đúng theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (*Phụ lục 01, phụ lục 02 và phụ lục 03 kèm theo Kết luận này*); các chế độ khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật¹ hiện hành.

Các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện tự chủ:

- + *Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí đầu năm 2020: 7.662.140.000đ*
- + *Ngân sách Nhà nước điều chỉnh giảm trong năm 2020: 97.000.000đ*
- + *Ngân sách Nhà nước cấp sau điều chỉnh giảm trong năm 2020: 7.565.140.000đ*
- + *Kinh phí đã thực hiện: 7.565.140.000đ.*

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ:

+ *Kinh phí đào tạo cán bộ công chức:* Ngân sách cấp: 33.000.000đ; đã chi 33.000.00đ.

+ *Kinh phí thực hiện tuyên truyền phát luật và tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục theo quy định tại Công văn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ*

¹ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ GDĐT Hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBĐT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội-Bộ Tài Chính-Ủy Ban Dân tộc về phụ cấp khu vực; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC của Bộ GDĐT-Bộ Nội vụ-Bộ Tài Chính ngày 23/01/2006 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phụ cấp ưu đãi ngành; Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Nội vụ-Bộ Tài Chính về phụ cấp trách nhiệm kế toán trưởng; Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề; Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Hướng dẫn số 5174/HD-BVHTT ngày 21/12/2005 của Bộ Văn hóa Thông tin về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa thông tin; Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ GDĐT về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm; Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

Ngân sách cấp: 9.000.000đ; đã chi: 6.760.248đ

- Nguồn thu học phí:

+ Tổng thu: 353.063.362đ, trong đó: năm 2019 chuyển sang: 79.793.362đ; thu năm 2020: 273.270.000đ.

+ Tổng chi: 353.063.362đ.

Đã thực hiện chi, cụ thể:

Trích 40% cải cách tiền lương: 109.308.000đ.

Chi Bảo hiểm xã hội năm 2020: 79.793.362đ.

Phép hè: 19.285.000đ.

Công tác phí: 87.942.000đ.

Chi khác: 56.735.000đ.

- Dạy thêm, học thêm: Chi bảo hiểm xã hội năm 2018: 131.450.000đ (Đã có văn bản đồng ý của Sở GDĐT tại Công văn số 891/SGDDĐT-TCCBTC ngày 07/7/2020 của Sở GDĐT về việc sử dụng kinh phí chi cơ sở vật chất từ nguồn dạy thêm học thêm năm học 2019-2020 vào sử dụng chi thường xuyên năm 2020, cụ thể: Đồng ý cho đơn vị sử dụng kinh phí chi cơ sở vật chất từ nguồn dạy thêm học thêm năm học 2019-2020 để sử dụng chi thường xuyên năm 2020 (đối với nguồn 12% cơ sở vật chất tiền dạy thêm học thêm đơn vị thực hiện trích 40% cải cách tiền lương các khoản không phục vụ trực tiếp cho công tác dạy thêm học thêm)).

1.2. Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh, cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

+ Ngân Sách cấp 24.820.000đ (giao đầu năm: 34.820.000đ, trong năm điều chỉnh giảm: 10.000.000đ).

+ Đã chi: 21.605.000đ (Học kỳ II năm học 2019-2020: 03 học sinh; Học kỳ I năm học 2020-2021: 04 học sinh).

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 liên tịch Bộ GDĐT-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

Ngân Sách cấp: 12.000.000đ; đã chi: 11.728.00đ (01 học sinh)

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND

ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

+ Ngân Sách cấp: 4.000.000đ (giao đầu năm 7.000.000đ, trong năm điều chỉnh giảm 3.000.000đ).

+ Đã chi: 4.100.000đ (Học kỳ II năm học 2019-2020: 06 học sinh; Học kỳ I năm học 2020-2021: 09 học sinh).

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

+ Ngân Sách cấp: 25.000.000đ (giao đầu năm 76.055.000đ, trong năm điều chỉnh giảm 51.055.000đ).

+ Đã chi: 24.900.000đ (Học kỳ II năm học 2019-2020: 25 học sinh; Học kỳ I năm học 2020-2021: 31 học sinh).

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh là con của hộ thoát nghèo đang học ở các cấp phổ thông theo quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông

Ngân Sách cấp: 900.000đ; đã chi: 900.000đ (01 học sinh)

** Đánh giá chung về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học:*

a) Ưu điểm

- Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương: Nhà trường cơ bản thực hiện theo đúng theo các quy định hiện hành.

- Nhà trường đã thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động, người học tương đối đầy đủ.

- Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính trên bảng công khai, các cuộc họp và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.

b) Tồn tại, sai sót

- Việc nhà trường chi chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm cho viên chức làm công tác thủ quỹ kiêm nhiệm thêm công tác văn thư của trường học không làm việc trực tiếp ở nơi độc hại nguy hiểm là sai so với quy định tại khoản 1 Phần I Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức, Công văn số 2939/BNV-TL ngày 04/10/2005 của Bộ Nội vụ về việc chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành lưu trữ, cụ thể: nhà trường chi phụ cấp độc hại nguy hiểm cho viên chức làm công tác văn thư từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2020 số tiền: 3.874.000đ (*cụ thể: 13 tháng x 0,2 x 1.490.000đ*). nhà trường đã nộp trả ngân sách số tiền chi sai chế độ: 2.562.000đ (*Giấy nộp trả KP 01, ngày 22/12/2020 đính kèm*), số tiền còn lại chưa nộp trả ngân sách 1.312.000đ.

- Hồ sơ thanh toán công tác phí: Việc nhà trường thanh toán chế độ công tác phí số tiền: 5.800.000đ cho 11 người đi công tác (*Phụ lục 04 đính kèm*) mà cơ quan, đơn vị nơi đến công tác đã bố trí phòng ngủ và hỗ trợ tiền ăn là sai so với quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông Quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nhà trường đã nộp trả ngân sách số tiền: 5.800.000đ (*Giấy nộp trả KP 01, ngày 22/12/2020*).

- Năm 2020, chứng từ còn nợ chưa chi số tiền 523.183.408đ (*Năm trăm hai mươi ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm lẻ tám đồng*), (*Phụ lục 06 đính kèm*)).

2. Nội dung 2: Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông (THPT)

2.1. Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

- Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch cá nhân, xây dựng các kế hoạch²: dạy học theo chủ đề STEM, dạy học theo chủ đề; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL và giáo viên; kế hoạch viết sáng kiến; kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học;

² Kế hoạch số 15/KH-THPTDS ngày 06/7/2020 về việc bồi dưỡng thường xuyên CBQL và giáo viên năm học 2020-2021; Kế hoạch số 26/KH-THPTDS ngày 09/9/2020 về việc viết sáng kiến năm học 2020-2021; Kế hoạch số 27/KH-THPTDS ngày 14/9/2020 về việc thi giáo viên dạy giỏi năm học 2020-2021; Kế hoạch số 31/KH-THPTDS ngày 09/10/2020 về việc giáo dục năm học 2020-2021; Kế hoạch số 30/KH-THPTDS ngày 08/10/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021; Kế hoạch số 34/KH-THPTDS ngày 16/10/2020 về việc bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2020-2021; Kế hoạch số 35/KH-THPTDS ngày 16/10/2020 về việc kiểm tra nội bộ trường học năm học 2020-2021; Kế hoạch số 30a/KH-THPTDS ngày 08/10/2020 về việc tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường năm học 2020-2021; Kế hoạch số 09/KH-THPTDS ngày 04/5/2020 về việc triển khai kế hoạch số 239/KH-BGDDT ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT.

kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. Trên cơ sở kế hoạch dạy học của các tổ/nhóm chuyên môn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và báo cáo Sở GDĐT theo quy định.

- Thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp đúng theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL ngày 15/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021 (*sau đây viết tắt là Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL*).

- Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đồng thời phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường;... đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo quy định tại Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân; đưa nội dung giáo dục Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông vào chương trình Tài liệu giáo dục địa phương thuộc chương trình Giáo dục phổ thông mới từ lớp 2 đến lớp 12 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh, tăng cường vệ sinh phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virus corona mới.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Việc tổ chức dạy thêm học thêm và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm học thêm theo quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ: Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, xây dựng các chuyên đề để triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn; bổ sung, khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả phòng học Tiếng Anh, tổ Tiếng Anh sinh hoạt chuyên môn hoàn toàn bằng tiếng Anh theo quy định tại Công văn số 1485/SGDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên

môn ngoại ngữ các trường phổ thông; đã triển khai hoạt động ngoại khóa “Hùng biện tiếng Anh”.

2.2. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học; khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học;... thực hiện đúng theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL.

2.3. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và văn bản liên quan; đã xây dựng Hướng dẫn số 03/HD-THPTDS ngày 10/9/2020 hướng dẫn đánh giá xếp loại học sinh từ năm học 2020-2021.

2.4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường đã thực hiện đổi mới hình thức tổ chức dạy học qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học qua dự án, tổ chức tham quan học tập tại các cơ sở kinh doanh, cơ sở sản xuất tại địa phương, tổ chức và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp tỉnh, các hoạt động khởi nghiệp trong học sinh THPT.

2.5. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học trên Internet đối với giáo dục trung học, xây dựng kế hoạch tăng cường dạy học qua Internet trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo giáo viên dạy học qua Internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

2.6. Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học

Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 1130/SGDĐT-GDTrH.QLCL ngày 24/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, có ít nhất 01 mô hình dạy học STEM/môn, trong Học kỳ I năm học 2020-2021 đã triển khai được 02 mô hình.

2.7. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức triển khai bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thiện Modul 1 và Modul 2. Kết quả 03 CBQL và 43 giáo viên đã hoàn thành Modul 1 trên hệ thống LMS. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thực hiện đúng theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.7. Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại mục II Phần B Công văn số 1301/SGDĐT-GDTrH.QLCL; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục của các Tổ chuyên môn và giáo viên.

** Đánh giá chung về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông:*

a) Ưu điểm

- Lãnh đạo nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp THPT; đã chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các tổ chuyên môn đã thực hiện đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, có tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đã xây dựng được các chuyên đề dạy học, dạy học theo mô hình STEM tổ chức giảng dạy, dự giờ và rút kinh nghiệm.

- Nhà trường đã tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định; việc dạy thêm, học thêm đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Tổ chức ít các hoạt động trải nghiệm, các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế, số dự án đăng ký tham gia còn ít và chất lượng chưa cao.

- Công tác đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn đặc biệt là theo nghiên cứu bài học còn hạn chế, các tổ thực hiện chưa thường xuyên.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; một số tiết dạy thực hành đạt hiệu quả chưa cao.

- Một số tiết dạy của giáo viên chưa được chuẩn bị chu đáo nên hiệu quả còn hạn chế, chưa tạo hứng thú cho người học; một số tiết dạy chưa sử dụng các kỹ thuật dạy học, lệ thuộc vào việc giải các bài tập trắc nghiệm.

3. Nội dung 3: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

a) Ưu điểm

- Nhà trường đã ban hành 06 văn bản³ để thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; bố trí nơi tiếp công dân, phân công cán bộ, viên chức tiếp công dân theo đúng quy định, ngoài ra nhà trường còn tiếp nhận góp ý qua thư điện tử, website tại địa chỉ **c3daksong.daknong.edu.vn**; việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện công khai, minh bạch.

- Kết quả tiếp công dân của Lãnh đạo nhà trường: Trong năm 2020, nhà trường tiếp 05 lượt công dân đến liên hệ giải quyết công việc, việc ghi chép, theo dõi tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được lập thành biên bản đối với từng vụ việc. Không có đơn thư của công dân trong 05 lượt đến liên hệ công tác, chủ yếu công dân đến để xin tư vấn, rút hồ sơ, giải quyết việc cá nhân có liên quan đến học sinh, nhà trường đã giải quyết thỏa đáng các nội dung công việc, không có phản ánh của công dân về việc giải quyết công việc tại nhà trường.

- Việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong năm 2020, không có đơn thư tại nhà trường.

- Nhà trường đã ban hành các văn bản⁴ để triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động được lồng ghép triển khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động hàng năm, trong các cuộc họp cơ quan hàng tháng,...; việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho học sinh được lồng ghép trong môn Giáo dục công dân, trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,...

b) Tồn tại, thiếu sót

Nhà trường chưa bám sát quy định tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND*), Kế hoạch số 09a/KH-SGDĐT ngày 21/01/2020 của Sở

³ Kế hoạch số 34/KH-THPTĐS ngày 01/10/2019 về kế hoạch tổ chức tiếp công dân năm học 2019-2020; Kế hoạch số 28/KH-THPTĐS ngày 23/9/2020 về kế hoạch tổ chức tiếp công dân năm học 2020-2021; Quyết định số 82/QĐ-THPTĐS ngày 30/9/2019 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân Trường THPT Đắk Song; Quyết định số 59/QĐ-THPTĐS ngày 08/10/2020 về việc thành lập Tổ tiếp công dân năm học 2020-2021; Công văn số 10/PCNV-THPTĐS ngày 04/11/2019 về việc Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo năm học 2019-2020; Công văn số 07/PC-THPTĐS ngày 29/10/2020 về việc Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo năm học 2020-2021.

⁴ Kế hoạch số 32/KH-THPTĐS ngày 27/9/2019 về việc Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo” năm học 2019-2020; Kế hoạch số 09/KH-THPTĐS ngày 04/5/2020 về việc Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

GDĐT về việc Kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 09a/KH-SGDĐT*) và văn bản liên quan nên để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót, cụ thể:

- Bảng nội quy tiếp công dân chưa đảm bảo các nội dung theo quy định.
- Kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ban hành theo năm học không ban hành theo năm tài chính.
- Nhà trường không mở sổ tiếp công dân, chưa tổng hợp tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ghi chép vào sổ tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc Quy định quy trình tiếp công dân và văn bản liên quan.
- Nhà trường không mở sổ đăng ký đơn thư theo quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.
- Nhà trường không báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại khoản 3 mục III Kế hoạch số 09a/KH-SGDĐT ngày 21/01/2020 của Sở GDĐT về việc Kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020 và các văn bản liên quan; chưa công khai Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân, Kế hoạch thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, số điện thoại đường dây nóng trên Website.

3.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Ưu điểm

- Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) hàng năm⁵ và triển khai đến CBQL, GV, NV, người lao động trong Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động hàng năm, trong các buổi họp cơ quan hàng tháng, qua Email của nhà trường, của các cá nhân,... để tổ chức thực hiện theo quy định. Chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo từ năm học 2013-2014; Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1279/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

⁵ Kế hoạch số 06/KH-THPT ĐS ngày 25/02/2019 về việc Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 32/KH-THPT ĐS ngày 27/9/2019 về việc thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 09/KH-THPT ĐS ngày 25/04/2020 về việc Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020.

- Nhà trường đã thực hiện công khai hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp, huy động tài trợ từ nhân dân theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ theo quy định. Trong năm 2020, không có phản ánh của tổ chức, cá nhân về việc thực hiện công khai tại nhà trường.

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 71/QĐ-THPTĐS ngày 05/10/2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường THPT Đắk Song giai đoạn 2018-2021; Quyết định số 51/QĐ-THPTĐS ngày 04/10/2016 về việc ban hành Quy chế làm việc Trường THPT Đắk Song; Quyết định số 47/QĐ-THPTĐS ngày 03/5/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường THPT Đắk Song; Quyết định số 18/QĐ-THPTĐS ngày 02/03/2016 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Đắk Song; Quyết định số 79/QĐ-THPTĐS ngày 26/9/2019 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong Trường THPT Đắk Song; Quyết định số 77/QĐ-THPTĐS ngày 26/9/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại Trường THPT Đắk Song và triển khai thực hiện nghiêm túc nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong nhà trường.

- Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng: Trong năm 2020, nhà trường, cũng như các cá nhân trong nhà trường không nhận quà bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; không có phản ánh về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng tại nhà trường.

- Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập: Trong năm 2020, Lãnh đạo nhà trường, Kế toán đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc thực hiện cải cách hành chính: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-THPTĐS ngày 17/02/2020 về việc Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 và triển khai thực hiện nghiêm túc; thực hiện việc trả lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động qua tài khoản của các ngân hàng BIDV, AGRIBANK huyện Đắk Song; bước đầu đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết công việc của nhà trường, trong hoạt động chuyên môn; triển khai thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành, cải cách hành chính theo quy định.

- Việc thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng: Trong năm 2020, không phát hiện tổ chức, cá nhân có biểu hiện, hành vi tham nhũng tại nhà trường.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Nhà trường chưa cập nhật Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn số 801/SGDĐT-GDĐT.CTTT ngày 19/4/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT nên việc xây dựng Quy tắc ứng xử chưa đủ nội dung so với quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

- Nhà trường không báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN theo quy định tại khoản 3 mục III Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 05/03/2020 của Sở GDĐT về việc Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông năm 2020.

III. KẾT LUẬN

1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

a) Ưu điểm

Trường THPT Đắk Song đã thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động, người học tương đối đầy đủ; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

b) Tồn tại, sai sót

- Việc Trường THPT Đắk Song chi chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm cho viên chức làm công tác thủ quỹ kiêm nhiệm thêm công tác văn thư của trường học không làm việc trực tiếp ở nơi độc hại nguy hiểm với số tiền 3.874.000 đồng là sai so với quy định tại khoản 1 Phần I Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức, Công văn số 2939/BNV-TL ngày 04/10/2005 của Bộ Nội vụ về việc chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành lưu trữ.

- Việc Trường THPT Đắk Song thanh toán chế độ công tác phí số tiền: 5.800.000 đồng cho 11 người đi công tác mà cơ quan, đơn vị nơi đến công tác đã bố trí phòng ngủ và hỗ trợ tiền ăn là sai so với quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông Quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Trong năm 2020, chứng từ còn nợ chưa chi số tiền 523.183.408 đồng.

Những sai sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Trần Bảo Ngọc (Hiệu trưởng) và ông Vũ Văn Chiến (Kế toán).

2. Nội dung 2: Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT

Trường THPT Đắk Song đã thực hiện tương đối tốt việc đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT. Tuy nhiên, vẫn còn để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại **khoản 2 mục II** Kết luận này.

3. Nội dung 3: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng chống tham nhũng

Lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, cá nhân liên quan đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên, vẫn còn để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại **khoản 3 mục II** Kết luận này.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận hạn chế, sai sót nêu trên, Giám đốc kiến nghị các biện pháp xử lý như sau:

1. Đối với Hiệu trưởng Trường THPT Đắk Song

1.1. Tổ chức thu hồi số tiền chi sai chế độ cho nhân viên Văn thư số tiền **1.312.000** đồng (*bằng chữ: Một triệu ba trăm mười hai ngàn đồng*).

1.2. Trực tiếp chỉ đạo cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn hợp pháp khác để chi trả và hoàn thành thanh toán chứng từ còn nợ năm 2020, số tiền **523.183.408** đồng (*bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm lẻ tám đồng*).

1.3. Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học, trải nghiệm thực tế; tập huấn bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

1.4. Chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, tăng cường chỉ đạo việc thực hiện các tiết thí nghiệm, thực hành trong chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.5. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng các quy định hiện hành về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, lập và lưu trữ hồ sơ theo quy định; Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định.

1.6. Tự kiểm điểm những tồn tại, khuyết điểm được kết luận trên đây, đồng thời tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân, bộ phận có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với Phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính

Hướng dẫn tổ chức kiểm điểm đối với những cá nhân, bộ phận có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm như kết luận đã nêu; hướng dẫn biện pháp khắc phục các sai sót theo quy định pháp luật hiện hành.

Các cá nhân, bộ phận liên quan khắc phục những tồn tại, khuyết điểm như Kết luận đã nêu, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Trường THPT Đắk Song;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, Hồ sơ. H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải

Phụ lục 01**CHI LƯƠNG***ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
01	RDT01	15/01/2020	Chi lương tháng 12/2019	421,623,749
02	RDT02	10/01/2020	Chi lương tháng 01	463,382,549
03	RDT09	14/01/2020	Chi lương tháng 1	5,972,201
04	RDT12	05/02/2020	Chi lương tháng 2	472,188,478
05	RDT16	05/03/2020	Chi lương tháng 3	472,429,984
06	RDT24	03/04/2020	Chi lương tháng 4	303,331,858
07	RDT25	03/04/2020	Chi lương tháng 4	166,863,126
08	RDT26	03/04/2020	Chi PC Cấp ủy tháng 4	2,235,000
09	RDT32	05/05/2020	Chi lương tháng 5	303,651,910
10	RDT31	05/05/2020	Chi PC Cấp ủy tháng 5	2,235,000
11	RDT33	05/05/2020	Chi lương tháng 5	172,226,828
12	RDT45	02/06/2020	Chi lương tháng 6	301,382,428
13	RDT46	02/06/2020	Chi lương tháng 6	172,226,828
14	RDT50	02/06/2020	Chi PC Cấp ủy tháng 6	2,235,000
15	RDT55	02/07/2020	Chi lương tháng 7	303,384,895
16	RDT54	02/07/2020	Chi lương tháng 7	172,108,895
17	RDT62	05/08/2020	Chi lương tháng 8	303,429,302
18	RDT61	05/08/2020	Chi lương tháng 8	172,148,901
19	RDT66	04/09/2020	Chi lương tháng 9	308,567,038
20	RDT67	04/09/2020	Chi lương tháng 9	173,274,751
21	RDT75	08/10/2020	Chi lương tháng 10	309,044,316
22	RDT76	08/10/2020	Chi lương tháng 10	173,603,605
23	RDT84	06/11/2020	Chi lương tháng 11	312,822,598
24	RDT85	06/11/2020	Chi lương tháng 11	177,658,266
25	RDT100	21/12/2020	Chi lương tháng 12	89,806,855
			Tổng cộng	5,757,834,361

NÂNG LƯƠNG*ĐVT: đồng*

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
II	Chuyển bảo hiểm truy lĩnh nâng lương			19,115,875
1	RDT08	15/01/2020	Chuyển bảo hiểm nâng lương từ tháng 5-12/2019	5,467,616
2	RDT21	10/03/2020	Chuyển bảo hiểm nâng lương tháng 12/2019-01/2020	1,713,048
	RDT71	03/09/2020	Nâng lương 6 tháng đầu năm	9,104,973
3	RDT89	04/11/2020	Chuyển bảo hiểm nâng lương nâng lương thường xuyên	2,830,238
II	Truy lĩnh nâng lương			70,599,830
1	RDT19	10/03/2020	TL tháng 12/2019-01/2020	7,002,338
2	RDT86	12/11/2020	Nâng lương	6,889,077
3	RDT87	04/11/2020	Nâng lương	3,910,638
4	RDT07	15/01/2020	Nâng lương tháng 5-12/2019	19,588,031
5	RDT69	03/09/2020	Nâng lương 6 tháng đầu năm	33,209,746
	Tổng cộng			89,715,705

Phụ lục 03

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THEO LƯƠNG

ĐVT: đồng

STT	Số chứng từ	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
I			Chuyển BHXH	1,333,552,470
01	RDT05	16/01/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 12/2019	95,448,083
02	RDT06	13/01/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 1	107,297,413
03	RDT14	05/02/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 2	108,125,996
04	RDT17	05/03/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 3	108,212,344
05	RDT28	03/04/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 4	108,212,344
06	RDT34	05/05/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 5	109,871,608
07	RDT47	02/06/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 6	109,681,078
08	RDT56	06/07/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 7	109,296,064
09	RDT63	05/08/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 8	109,326,287
10	RDT70	28/09/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 9	111,072,541
11	RDT77	08/10/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 10	111,360,769
12	RDT88	04/11/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 11	113,502,890
13	RDT92	18/12/2020	Chuyển bảo hiểm tháng 12	32,145,053
II			Kinh phí công đoàn	78,320,280
1	RDT36	14/05/2020	Chuyển KPCĐ quý IV/2019 và quý I/2020	38,437,280
2	RDT82	04/11/2020	Chuyển KPCĐ quý II-III	39,883,000
			Tổng cộng	1,411,872,750

CHI CÔNG TÁC PHÍ SAI CHẾ ĐỘĐVT:
đồng

ST T	Họ và tên người đi công tác	Số giấy đi đường	Nơi đến công tác	Thời gian công tác	Số tiền đã thanh toán		Cộng
					Phụ cấp lưu trú	Khoán tiền ngủ	
01	Trần Bảo Ngọc	132 ngày 21/10/2019	TP BMT	03 ngày	450,000		450,000
02	Vũ Đức Thịnh	130 ngày 21/10/2019	TP Gia Nghĩa	03 ngày	450,000	400,000	850,000
03	Nguyễn Ngọc Tuấn	128 ngày 21/10/2019	TP Đà Nẵng	04 ngày	600,000		600,000
04	Phạm Đình Khởi	128 ngày 21/10/2019	TP Đà Nẵng	04 ngày	600,000		600,000
05	Lang Văn Năm	124 ngày 08/10/2019	TP Đà Nẵng	04 ngày	600,000		600,000
06	Vũ Đức Thịnh	120 ngày 18/9/2019	Cư Jut	02 ngày	300,000		300,000
07	Kiều Thị Thúy Diễm	119 ngày 17/9/2019	TP BMT	03 ngày	450,000		450,000
08	Phạm Thị Thu Hằng	105 ngày 06/8/2019	TP BMT	03 ngày	450,000		450,000
09	Trần Bảo Ngọc	176 ngày 11/12/2019	TP HCM	02 ngày	300,000		300,000
10	Trần Xuân Nguyễn	134 ngày 21/10/2019	TP BMT	04 ngày	600,000		600,000
11	Nguyễn Văn Tú	128 ngày 21/10/2019	TP BMT	04 ngày	600,000		600,000
					5,400,000	400,000	5,800,000

Phụ lục 06

NỢ HỒ SƠ CHƯA CHI NĂM 2020*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lương tháng 12/2020	395,383,408	
2	Kinh phí công đoàn quý IV/2020	19,000,000	
3	Công tác phí từ tháng 9 đến tháng 12/2020	57,000,000	
4	Thuê xe đi công tác	11,800,000	
5	Văn phòng phẩm	40,000,000	
Tổng cộng		523,183,408	